

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT
KHOA KINH TẾ
BỘ MÔN KINH TẾ HỌC
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Kinh tế vi mô

Mô tả môn học

Kinh tế vi mô đề cập đến sự tương tác giữa các hộ gia đình - cá nhân và các doanh nghiệp kinh doanh. Các khái niệm về cung và cầu, cách chúng vận hành cũng như cách xác định giá cả và số lượng sẽ được nghiên cứu. Cấu trúc thị trường, thất bại thị trường, hành vi của người sản xuất trong từng loại thị trường và hành vi lựa chọn tối ưu của người tiêu dùng cũng sẽ được xem xét. Đây là khóa học cung cấp nền tảng kiến thức giúp cho sinh viên tiếp cận các kiến thức chuyên sâu về thị trường, chính phủ, tài chính, kinh doanh.

Tài liệu học tập

Giáo trình chính:

[1] N. Gregory Mankiw (2015). *Kinh tế học vi mô - Principles of Microeconomics* (6 ed.). Cengage Learning.

[2] N. Gregory Mankiw (2011). *Principles of Microeconomics* (6 ed.). Cengage Learning.

Tài liệu tham khảo:

[1] Paul A. Samuelson, William D. Nordhaus (1997); Kinh tế học – Tập 1

[2] David Begg, Stanley Fischer, Rudiger Dornbusch (2007). Kinh tế học vi mô, NXB Thống kê.

[3] Robert S.Pindyck, Daniel L.Rubinfeld (1999); Kinh tế học vi mô; Trường ĐH Kinh tế Quốc dân; NXB Thống kê – Hà Nội.

[4] PGS. TS Nguyễn Văn Luân (Chủ biên) (2015). Giáo trình Kinh tế học vi mô. NXB Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

[5] TS. Nguyễn Như Ý và cộng sự (2005); Câu hỏi – Bài tập – Trắc nghiệm Kinh tế vi mô (tái bản lần 4); Trường ĐH Kinh tế; NXB Thống kê; TP.HCM.

1. Mục tiêu môn học

Mục tiêu (COx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của môn học (CLOx) (3)	TĐNL (4)
CO1	Cung cấp cho người học kiến thức về nguyên lý kinh tế học vi mô bao gồm sự khan hiếm, sự phân	CLO1	3
		CLO2	3

	bổ các nguồn lực, các lực lượng thị trường, chính sách can thiệp của chính phủ, các quyết định tối ưu về mặt kinh tế và hành vi tương tác giữa các tác nhân trong các loại thị trường.	CLO3	3
		CLO4	3
		CLO5	3
CO2	Giúp người học hình thành nền tảng kiến thức kinh tế để tiếp cận các kiến thức chuyên sâu về thị trường, chính phủ, tài chính, kinh doanh và duy trì sự khám phá kiến thức mới về kinh tế trong suốt cuộc đời.	CLO6	3

Chuẩn đầu ra môn học

CĐR (1)	Mô tả CĐR (2)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
CLO 1	Áp dụng các khái niệm cơ bản về sự khan hiếm và chi phí cơ hội để xác định sự lựa chọn tối ưu các vấn đề kinh tế và cuộc sống	PLO2
CLO 2	Vận dụng mô hình cung và cầu cơ bản để xác định giá và lượng cân bằng, những thay đổi về giá và lượng cân bằng cũng như tác động của chúng đến việc phân bổ nguồn lực.	PLO2
CLO 3	Đánh giá được việc sử dụng chính sách trong thị trường kinh tế vi mô	PLO2
CLO 4	Giải thích và vận dụng được lý thuyết sản xuất và chi phí	PLO2
CLO 5	Mô hình hóa và giải thích sự lựa chọn tối ưu của người tiêu dùng, hành vi của doanh nghiệp theo lý thuyết cấu trúc các loại thị trường	PLO2
CLO 6	Liên hệ lý thuyết và nguyên lý kinh tế cơ bản với các vấn đề kinh tế vi mô hiện tại và đánh giá chính sách liên quan.	PLO8

Đánh giá môn học

5. Đánh giá môn học

Minh chứng đánh giá	Hình thức	Tỉ lệ (%)
Quá trình	+ Điểm nhóm: 10% + Điểm chuyên cần: 15%	25%
Giữa kì	Gồm 2 – 3 bài kiểm tra Trắc nghiệm	25%
Cuối kỳ	Trắc nghiệm - Tự luận	50%

Mẫu đề thi cuối kỳ

Câu 1 (3 điểm): Trắc nghiệm

15 câu trải đều 7 chương

Câu 2 (2 điểm): Tùy biến (4 câu nhỏ)

- Đúng/ Sai và giải thích
- Điền thuật ngữ vào chỗ trống.
- Ghép thuật ngữ với định nghĩa.
- Thuật ngữ cốt lõi – tiếng Anh.....

Câu 3 (1 điểm): Tự luận, phân tích (*Theo hướng mở*)

Câu 4 (4 điểm): Bài tập chia làm 2 câu nhỏ

Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Tuần/ Buổi (1)	Nội dung (2)
1,2	Chương 1: Kinh tế học và các vấn đề cơ bản. 1.1 Khái niệm Kinh tế học. - Kinh tế học

	<ul style="list-style-type: none"> - Kinh tế học vi mô và Kinh tế học vĩ mô - Kinh tế học thực chứng và Kinh tế học chuẩn tắc <p>1.2 Mười nguyên lý của kinh tế học</p> <p>Tập trung vào 7 nguyên lý đầu tiên</p> <p>1.3 Mô hình kinh tế học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô hình 1: Sơ đồ chu chuyển (Giới thiệu các tác nhân kinh tế và cách thức nền kinh tế vận hành) - Mô hình 2: Đường giới hạn khả năng sản xuất (PPF) (Giới thiệu đường PPF và vận dụng chi phí cơ hội để giải thích tính chất đường PPF, cơ sở trao đổi thương mại giữa các quốc gia) <p>Các dạng bài tập cơ bản của chương này</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nhận định đâu là kinh tế học thực chứng và đâu là kinh tế học chuẩn tắc 2. Tìm hiểu đâu là lĩnh vực mà kinh tế học vi mô và kinh tế học vĩ mô quan tâm 3. Vẽ đường PPF và tính chi phí cơ hội cho việc sản xuất ra một loại hàng hóa. 4. Nắm được hình dạng của đường PPF, ý nghĩa và ứng dụng đường PPF để phân tích mối quan hệ giữa sản xuất trong nước và trao đổi thương mại giữa các quốc gia
3,4,5,6	<p>Chương 2: Cung, cầu, thị trường và chính sách chính phủ.</p> <p>2.1 Khái niệm thị trường và cạnh tranh</p> <p>2.2 Cung, Cầu và trạng thái cân bằng thị trường</p> <ul style="list-style-type: none"> - Định nghĩa cầu/ cung, biểu cầu/cung và đường cầu/cung, các yếu tố tác động đến cầu/cung, trạng thái di chuyển và dịch chuyển. - Xác định trạng thái cân bằng và sự thay đổi của trạng thái cân bằng. <p>2.3 Độ co giãn của cung và cầu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Độ co giãn của cầu: co giãn cầu gồm theo giá, theo thu nhập, theo giá chéo (giá hàng hóa có liên quan) <ul style="list-style-type: none"> + Khái niệm, công thức tính, các yếu tố ảnh hưởng. + Mối quan hệ giữa độ co giãn của cầu và tổng doanh thu - Độ co giãn của cung theo giá. <p>2.4 Chính sách chính phủ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính sách Kiểm soát giá gồm Giá trần và Giá sàn: Nêu khái niệm, mục đích chính sách, mô hình, kết cục thị trường và đánh giá việc kiểm soát giá. - Chính sách thuế: Nêu khái niệm, mục đích chính sách, mô hình, kết cục thị trường, độ co giãn và phạm vi ảnh hưởng. <p>2.5 Thặng dư tiêu dùng, thặng dư sản xuất và hiệu quả của thị trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thặng dư tiêu dùng và Thặng dư sản xuất: Khái niệm, mô hình và cách đo lường. - Hiệu quả thị trường

	<p>- Ứng dụng: Xác định tổn thất vô ích của Thuế (Deadweight loss)</p> <p>Các dạng bài tập cơ bản của chương này</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Xác định trạng thái cân bằng cung cầu, sự thay đổi của trạng thái cân bằng. 2. Vẽ mô hình phân tích sự di chuyển và dịch chuyển để xác định trạng thái cân bằng mới khi có nhân tố tác động. 3. Tính độ co giãn và nêu ý nghĩa của độ co giãn, tìm ra mối quan hệ và sự tác động của độ co giãn đối với doanh thu. 4. Dựng mô hình về chính sách can thiệp của chính phủ, giải thích mô hình, lượng hóa mức độ can thiệp, xác định giá và lượng cân bằng sau can thiệp. 5. Xác định trên mô hình và đo lường thặng dư sản xuất, thặng dư tiêu dùng, tổn thất phúc lợi xã hội trước và sau khi có chính sách can thiệp của chính phủ
	<p>Chương 3: Lý thuyết về sự lựa chọn của người tiêu dùng. (Option)</p> <ol style="list-style-type: none"> 3.1. Đường ngân sách 3.2. Đường bàng quan 3.3. Lựa chọn tối ưu của người tiêu dùng <p>Các dạng bài tập cơ bản của chương này</p> <p>Xác định điểm tối ưu lợi ích cho người tiêu dùng</p>
7	<p>Chương 4: Chi phí sản xuất</p> <ol style="list-style-type: none"> 4.1. Doanh thu, chi phí và lợi nhuận 4.2. Hàm sản xuất và chi phí 4.3. Các đo lường khác nhau về chi phí gồm chi phí cố định, biến đổi, bình quân và biên: Nêu Khái niệm, hàm chi phí, hình dạng đường chi phí, các mối liên hệ giữa các loại chi phí. 4.4. Chi phí trong ngắn hạn và dài hạn <ul style="list-style-type: none"> - Mối quan hệ giữa chi phí ngắn hạn và dài hạn, - Tính kinh tế và phi kinh tế theo quy mô. <p>Các dạng bài tập cơ bản của chương này</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Viết phương trình các đường chi phí phi. 2. Tính và phân loại các loại chi phí, doanh thu, lợi nhuận. 3. Vẽ mô hình và xác định diện tích các đường chi phí trong ngắn hạn và dài hạn. 4. Tính và vẽ mô hình minh họa mức sản lượng, giá để tối đa hóa lợi nhuận.
8,9	<p>Chương 5: Doanh nghiệp trên thị trường cạnh tranh hoàn hảo</p> <ol style="list-style-type: none"> 5.1. Đặc điểm của thị trường cạnh tranh hoàn hảo. 5.2. Đường cầu và đường doanh thu biên 5.3. Tối đa hóa lợi nhuận (Điều kiện tối đa hóa LN, mô hình, đo lường lợi nhuận trên mô hình).

	<p>5.4. Đường cung của doanh nghiệp cạnh tranh hoàn hảo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định đóng cửa của doanh nghiệp trong ngắn hạn. - Quyết định rời bỏ hay gia nhập thị trường của doanh nghiệp. <p>5.5. Đường cung của thị trường cạnh tranh hoàn hảo trong ngắn hạn và dài hạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đường cung thị trường trong ngắn hạn: khi số lượng doanh nghiệp không đổi. - Đường cung thị trường trong dài hạn: khi có sự gia nhập và rút lui của doanh nghiệp (gồm trạng thái cân bằng dài hạn của một thị trường cạnh tranh). <p>Các dạng bài tập cơ bản của chương này</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. <i>Dựng mô hình quyết định về sản lượng tối đa hóa lợi nhuận của doanh nghiệp CTHH trong ngắn hạn.</i> 2. <i>Xác định giá và sản lượng điểm hòa vốn, đóng cửa, điểm rời bỏ thị trường của doanh nghiệp.</i> 3. <i>Phân tích lợi nhuận của doanh nghiệp CTHH trong các tình huống giá hòa vốn, giá đóng cửa, giá rời bỏ thị trường.</i> 4. <i>Dựng mô hình đường cung của doanh nghiệp CTHH trong ngắn hạn.</i> 5. <i>Giải thích các đường chi phí, đường cung của doanh nghiệp và thị trường trong ngắn và dài hạn.</i>
10,11	<p>Chương 6: Doanh nghiệp độc quyền</p> <ol style="list-style-type: none"> 6.1. Đặc điểm của thị trường độc quyền và nguyên nhân. 6.2. Đường cầu và đường doanh thu biên 6.3. Tối đa hóa lợi nhuận. (Điều kiện tối đa hóa LN, mô hình, đo lường lợi nhuận trên mô hình) 6.4. So sánh độc quyền và cạnh tranh hoàn hảo (về định giá, sản lượng, điều kiện tối đa hóa lợi nhuận, tổn thất phúc lợi) 6.5. Phân biệt giá: Khái niệm, điều kiện thực hiện hành vi, mô hình phân biệt giá hoàn hảo và tác động, một số hình thức phân biệt giá. 6.6. Chính sách của chính phủ đối với doanh nghiệp độc quyền. <p>Các dạng bài tập cơ bản của chương này</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. <i>Tính giá, sản lượng và lợi nhuận độc quyền thỏa điều kiện tối đa hóa lợi nhuận.</i> 2. <i>So sánh giá, sản lượng, lợi nhuận của Doanh nghiệp độc quyền với Doanh nghiệp CTHH.</i> 3. <i>Lượng hóa tổn thất phúc lợi xã hội do độc quyền (DWL) và xác định DWL trên đồ thị.</i> 4. <i>Chọn chính sách can thiệp của chính phủ vào thị trường độc quyền tương ứng với tình huống cụ thể.</i> 5. <i>So sánh giá, sản lượng, lợi nhuận, tổn thất phúc lợi trước và sau khi can thiệp</i> 6. <i>So sánh giữa các chính sách về cách thức và lượng tác động đến lợi ích của doanh nghiệp và người tiêu dùng</i>

	<i>7. Phân loại và giải thích một chính sách phân biệt giá cụ thể.</i>
12	<p>Chương 7: Cạnh tranh độc quyền và Độc quyền nhóm</p> <p>7.1. Cạnh tranh độc quyền</p> <p>7.1.1. Đặc điểm của thị trường cạnh tranh độc quyền</p> <p>7.1.2. Đường cầu và đường doanh thu biên</p> <p>7.1.3. Cạnh tranh bằng sự khác biệt của sản phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tối đa hóa lợi nhuận trong ngắn hạn. - Cân bằng trong dài hạn - So sánh cạnh tranh độc quyền và cạnh tranh hoàn hảo (về định giá, sản lượng, điều kiện tối đa hóa lợi nhuận, cân bằng dài hạn và tổn thất phúc lợi) <p>7.1.4. Cạnh tranh bằng quảng cáo.</p> <p>7.2. Độc quyền nhóm</p> <p>7.2.1. Đặc điểm của thị trường độc quyền nhóm.</p> <p>7.2.2. Cân bằng của thị trường độc quyền nhóm (Cân bằng Nash)</p> <p>7.2.3. Lý thuyết trò chơi và chiến lược thống soái.</p> <p><i>Các dạng bài tập cơ bản của chương này</i></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. So sánh đặc điểm, đường cầu, đường doanh thu biên, điều kiện tối đa hóa lợi nhuận, trạng thái cân bằng giữa thị trường độc quyền nhóm với cạnh tranh độc quyền, độc quyền và CTHH 2. Xác định trạng thái cân bằng của thị trường độc quyền nhóm. <p><i>Xác định chiến lược của người chơi theo lý thuyết trò chơi trong thị trường độc quyền nhóm.</i></p>
15	Ôn tập